TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 22/2022/ HNGĐ - ST
Ngày 22 tháng 8 năm 2022.
Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN VĂN BÀN- LÀO CAI.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lựa**.**
*Các hội thẩm nhân dân:*1. Bà Vi Thị Loan;
2. Ông Hoàng Văn Thứ;
Thư ký phiên tòa: Ông Nông Ngọc Giang - Thư ký Toà án nhân dân Hện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Hện Văn Bàn tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Mới- Kiểm sát viên.
Ngày 22 tháng 8 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2022/TLST- HNGĐ ngày 15/4/2022. Về việc " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXX ST- HNGĐ ngày 19/7/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST - HNGĐ ngày 05/8/2022. Giữa:
Ngên đơn: Chị Trướng Thị Ng, sinh năm 1998.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã TA, huyện VB, tỉnh LC.
Chỗ ở hiện nay: Thôn BX, xã TA, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.
Bị đơn: Anh Lý Văn Q, sinh năm 1991.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn MH1, xã TA, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt không có lý do.
Người làm chứng: Ông Lý Văn Chi; Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1974; Bà Trần Thị Nhàn, sinh năm 1977. Đều có địa chỉ: Thôn MH1, xã TA, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Trướng Thị Ng trình bày, có yêu cầu: Năm 2014 chị và anh Q tự Ngện chung sống với nhau theo phong tục tập quán, đến ngày 03/5/2017 tự Ngện đăng ký kết hôn với anh Lý Văn Q tại UBND xã Tân An, Hện Văn Bàn. Hạnh phúc được khoảng 05 năm đến đầu năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Ngên nhân do chị và anh Q bất đồng quan điểm sống, gay gắt vào tháng 8/2019 chị không chung sống với anh Q mà bỏ về nhà bố nuôi là ông Trướng Văn Nhất, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn Ba Xã, xã Tân An, Hện Văn Bàn sống và bỏ mặc không quan tâm tính đến nay khoảng 03 năm nên không có thai với anh Q. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, chị tiếp tục

sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh Q. Đề nghị đ- ợc ly hôn với anh Lý Văn Q.

Về con chị Trướng Thị Ng xác định:

+ Con chung: Chị và anh Q có hai con chung là cháu Lý Thị Bảo Tr, sinh ngày 19/12/2015 và cháu Lý Bảo Th, sinh ngày 06/8/2017. Hiện cháu Tr, cháu Th đang do anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Con riêng: Chị có một con riêng là cháu Trướng Gia H, sinh ngày 14/10/2021. Hiện cháu H đang do chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nay, chị đề nghị Tòa giải quyết giao cháu H cho chị Ng, giao cháu Tr, cháu Th cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị tự Ngện cấp dưỡng nuôi cháu Th cùng anh Q mỗi tháng 500.000đ đến khi cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi cháu H cùng chị.

Về tài sản: Chị Trướng Thị Ng xác định, chị và anh Q chung sống với nhau được khoảng 03 năm làm chỉ đủ ăn, không mua xắm được tài sản gì. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Chị Trướng Thị Ng xác định, chị và anh Q không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Tôi không đề nghị Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lý Văn Q: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã thông báo và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có) cho anh Q và giao văn bản tố tụng của tòa cho bà Đặng Thị Đ là mẹ đẻ sống cùng nhà với anh Q. Tuy nhiên, anh Q tự tước đi các quyền và nghĩa vụ, từ trối không tham gia tố tụng, không ghi ý kiến trình bày quan điểm về mối quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Q. Anh Q biết được chị Ng đã khởi kiện về ly hôn và tự chịu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và nuôi con riêng khi ly hôn với anh Q.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Văn Bàn có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a, điểm đ khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngên đơn. Xử cho chị Trướng Thị Ng đ- ợc ly hôn với anh Lý Văn Q.

+ Về con: Giao cháu Lý Thị Bảo Tr, sinh ngày 19/12/2015 và cháu Lý Bảo Th, sinh ngày 06/8/2017 cho anh Lý Văn Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuôi. Giao cháu Trướng Gia H, sinh ngày 14/10/2021cho chị Trướng Thị Ng tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuôi. Chị Trướng Thị Ng cấp dưỡng nuôi cháu Lý Bảo Th cùng anh Q mỗi tháng 500.000đ/tháng cho đến khi cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi.

+ Về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Trướng Thị Ng giao nộp và Tòa án xác minh thu thập được tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa chị Trướng Thị Ng và anh Lý Văn Q. Do anh Q biết chị Ng yêu cầu giải quyết ly hôn với anh nên anh đi, không thông báo nơi ở mới và thông báo thời điểm trở về, cố ý giấu địa chỉ nơi ở mới, nơi làm việc làm cho chị Ng không biết được địa chỉ mới của anh Q nhằm lé tránh việc ly hôn với chị Ng. Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đều được Tòa án thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ để anh Q biết đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ và trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng. Sau đó anh Q đi làm kinh tế thì văn bản tố tụng được tống đạt cho bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1974 là mẹ đẻ của anh Q sống cùng nhà với anh Q đều là hợp lệ. Do anh Q không tham gia tố tụng và không ghi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng và không gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập để bảo vệ quyền và lợi ích của mình từ khi thụ lý đến khi xét xử lần thứ nhất vào ngày 05/8/2022 và xét xử lần hai được mở lại ngày hôm nay anh Q cố ý bỏ mặc không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Văn Bàn tiến hành xét xử:

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trướng Thị Ng xác định, chị và anh Lý Văn Q tự Ngện chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2014, đến ngày 03/5/2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân An, Hện Văn Bàn. Hạnh phúc được khoảng 05 năm đến đầu năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Ngên nhân do chị và anh Q bất đồng quan điểm sống, thường xuyên điều qua tiếng lại, gay gắt vào tháng 8/2019 chị không chung sống với anh Q mà bỏ về nhà bố nuôi là ông Trướng Văn Nhất, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn Ba Xã, xã Tân An, Hện Văn Bàn sống và bỏ mặc không quan tâm, kinh tế của người nào người đó tự quản lý, sử dụng tính đến nay khoảng 03 năm nên chị không có thai với anh Q. Xét thấy, chị Ng thực sự không còn tình cảm vợ chồng với anh Q, thời gian chung sống với nhau thường xuyên bất đồng quan điểm sống, Thếu đi sự chăm lo, yêu thương quý trọng giữa vợ và chồng, làm rạn nứt tình cảm và anh Q không hợp tác, không giao nộp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quan điểm của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có Thện trí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh Q mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trướng Thị Ng đề nghị được ly hôn với anh Lý Văn Q.

Về con: Chị Trướng Thị Ng xác định, cháu Trướng Gia H, sinh ngày 14/10/2021 là con do chị Ng sinh ra trong thời gian đã sống ly thân với anh Q tính từ tháng 8/2019 đến ngày 14/10/2021chị sinh cháu H, có thời gian là: (153+ 365 + 289 = 807 ngày): 30 ngày

= 26 tháng 09 ngày. Do vậy chị Ng xác định cháu H là con riêng của chị Ng. Ngoài ra, còn có lời khai của người làm chứng, chính quyền địa phương, bà Đặng Thị Đ là mẹ đẻ sống cùng nhà với anh Q đều xác định cháu H không phải là con chung giữa chị Ng và anh Q.

Đối với cháu Lý Thị Bảo Tr và cháu Lý Bảo Th, sinh ngày 06/8/2017. Mặc dù chị Ng và anh Q không thỏa thuận về việc giao con khi ly hôn. Tuy nhiên, Ngện vọng của cháu Lý Thị Bảo Tr, sinh ngày 19/12/2015 và đề nghị của chị Ng tiếp tục giao cháu Tr, cháu Th cho anh Q; giao cháu H cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, thu nhập hàng tháng của chị Ng khoảng 4.000.000đ đến 5.000.000đ; anh Q khoảng 7.000.000đ – 8.000.000đ/tháng, đều đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con. Hiện cháu Tr và cháu Th đã và đang ở cùng và do anh Q cùng gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng trong suốt thời gian ly thân chị Ng không chu cấp gì cho hai cháu. Chị Ng tự Nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Th cùng anh Q mỗi tháng 500.000đ/tháng cho đến khi cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi. Do vậy để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cho cháu Tr, cháu Th, cháu H, cần chấp nhận đề nghị của chị Ng giao cháu H cho chị Ng. Giao cháu Tr, cháu Th cho anh Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với qui định tại Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với Ngện vọng của cháu Tr, cháu Th, phù hợp với việc tự Ngện giao con của các đương sự khi ly thân.

Về tài sản, vay nợ: Chị Trướng Thị Ng không yêu cầu và xác định không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị đơn anh Lý Văn Q không có yêu cầu phản tố và không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trướng Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định pháp luật. Anh Lý Văn Q không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Ngên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a, điểm đ khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngên đơn, xử: Chị Trướng Thị Ng đ- ợc ly hôn với anh Lý Văn Q.

2. Về nuôi con khi ly hôn:

+ Giao cháu Lý Thị Bảo Tr, sinh ngày 19/12/2015; cháu Lý Bảo Th, sinh ngày 06/8/2017 cho anh Lý Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu Tr, cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi.

+ Giao cháu Trướng Gia H, sinh ngày 14/10/2021 cho chị Trướng Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Trướng Thị Ng phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lý Bảo Th mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cùng anh Lý Văn Q cho đến khi cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được Th hành án có đơn yêu cầu Th hành án cho đến khi Th hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải Th hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm Th hành án tương ứng với thời gian chậm Th hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Chị Trướng Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004289 ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Th hành án dân sự Hện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Trướng Thị Ng tiếp tục phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ sơ thẩm tại Chi cục Th hành án dân sự Hện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Anh Lý Văn Q không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho Ngên đơn chị Trướng Thị Ng, bị đơn anh Lý Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lựa

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND Hện Văn Bàn(2);
- Ngên đơn chị Trướng Thị Ng (01).
- Bị đơn anh Lý Văn Q (01).
- THA Dân sự Hện Văn Bàn(1);
- UBND xã (thị trấn) (1).
- Lưu VP. TAND Hện Văn Bàn(02).
- Lu HS vụ án (02),